

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 10 - 3 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ngọc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Quách Diệp Nguyệt Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/- Võ Vũ T, sinh năm: 1989, tại: Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K và bà Cao Thị D; Có vợ Lê Thị Huỳnh N, sinh năm 1993 và có 01 con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 10/6/2019; (Có mặt).

2/- Nguyễn Trường S (Nhọn), sinh năm: 1994, tại: Hậu Giang; Hộ khẩu thường trú: ấp B2, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị K; Có vợ Huỳnh Như Y (chưa có con), sinh năm 2003; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 10/6/2019; (Có mặt).

Bị hại:

1/- Chị Lê Lệ N, sinh năm 2001; Hộ khẩu thường trú: đường E, Phường R, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Võ Thị H, sinh năm 1964; Hộ khẩu thường trú: phường A, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19 giờ 00 ngày 03/6/2019, Võ Vũ T rủ Nguyễn Trường S cùng đi xem ai có tài sản thì cướp giật để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và được S đồng ý. S điều khiển xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 59G2-488.87 chở T ngồi phía sau dạo quanh nhiều tuyến đường thuộc quận 12 và Gò Vấp. Đến lúc 22 giờ 30' cùng ngày, S phát hiện chị Lê Lê N, sinh năm 2001, đang ngồi ở lề đường đối diện nhà số 129 đường số 28, phường 6, quận Gò Vấp nên nói cho T biết và S quay xe lại áp sát chị N để cho T dùng tay trái cướp giật được chiếc điện thoại di động của chị N rồi S tăng ga bỏ chạy. Chị N tri hô nên có anh Nguyễn Trương V, sinh năm 1993, nghe thấy và dùng xe mô tô đụng vào xe mô tô của S và T làm cả hai bị té ngã xuống đường. S bỏ lại 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha biển số 59G2-488.87 bỏ chạy tẩu thoát, T quăng bỏ chiếc điện thoại di động iPhone 6S vừa cướp giật được của chị N tại hiện trường rồi bỏ chạy thoát. Sau đó, chị N đã đến Công an phường 6, quận Gò Vấp trình báo. Công an phường 6, quận Gò Vấp đã lập biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm và tạm giữ 01 chiếc điện thoại và 01 xe mô tô như đã nêu trên sau đó giao hồ sơ cùng vật chứng cho Cơ quan điều tra quận Gò Vấp thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Qua truy xét, ngày 09/6/2019, Cơ quan điều tra triệu tập S và T đến Cơ quan điều tra làm rõ sự việc, S và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, S và T thừa nhận đã thực hiện hành vi giật tài sản điện thoại di động iPhone 6S của chị N với mục đích bán lấy tiền tiêu xài nhưng do bị người dân dùng xe mô tô đụng vào xe của S và T làm xe của S, T ngã xuống đường nên cả 2 bỏ lại điện thoại vừa cướp giật được cùng chiếc xe và chạy bộ tẩu thoát. Riêng S sau khi bỏ chạy đã đi xe ôm về nhà. Chị N khai điện thoại iPhone 6S bị giật có giá trị khoảng 03 triệu đồng là của chị, do ba chị mua cho vào năm 2018. Do S và T bỏ chạy, để lại chiếc điện thoại của chị N nên chị N đã cất giữ. Do đó, chị không có yêu cầu bồi thường đối với tài sản trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 6S, qua định giá có giá trị 1.713.000đ (Kết luận định giá số 18/KL ngày 03/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, quận Gò Vấp), đã thu hồi và trả lại cho bị hại.

- 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 59G2-488.87, số khung: RLHJA3908HY380921, số máy JA39E0637377, kết quả xác minh xe do Võ Vũ T đứng tên chủ sở hữu. T khai xe trên là tài sản của chị Võ Thị H (chị của T), sinh năm 1964, T chỉ đứng tên dùm cho chị H và thường mượn xe của chị H để sử dụng đi lại sau đó dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi “Cướp giật tài

sản”. Chị H khai xe trên là của chị, phù hợp với lời khai của T. Chị H không biết T dùng xe của chị để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 09/01/2020, chị H có đơn xin nhận lại xe.

Tại bản cáo trạng số 31/CTr-VKS, ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Võ Vũ T và Nguyễn Trường S về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử Đề nghị: Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Vũ T mức án từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 03 năm đến 03 năm 6 tháng tù.

- Miễn phạt bổ sung cho các bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu bổ sung chứng cứ hồ sơ 01 usb màu trắng 4G.

Trả lại cho bà Võ Thị H chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59G2-488.87, số khung: RLHJA3908HY380921, số máy JA39E0637377.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì Võ Vũ T và Nguyễn Trường S đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

Đối chiếu điều luật tương ứng do Bộ luật Hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở pháp lý cho rằng hành vi của Võ Vũ T và Nguyễn Trường S phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt tương tự được quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, giữa nơi công cộng đông người qua lại các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản rất táo bạo và liều lĩnh. Do các bị cáo sử dụng xe gắn máy thực hiện hành vi phạm tội, nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố các bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung 2017 là có cơ sở.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn trong đó T là người rủ rê đề xướng, trực tiếp thực hiện hành vi và chuẩn bị phương tiện để thực hiện việc cướp giật tài sản của bị hại để kiếm tiền tiêu xài do vậy bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo S. Bị cáo S điều khiển xe tạo điều kiện để T thực hiện hành vi phạm tội nên cũng phải chịu mức án tương xứng với lỗi của mình. Vì vậy, cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi và tội lỗi của các bị cáo đã thực hiện. Cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm giúp các bị cáo sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác, tạo điều kiện cho các bị cáo học tập cải tạo lại mình thành người tốt hơn có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét một số tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[5] Về hình phạt bổ sung xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định đồng xét xử quyết định miễn phạt đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Lê Lệ N vắng mặt nhưng qua hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S hiện không thắc mắc khiếu nại gì. Nên tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử không đưa ra xem xét lại.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu iPhone 6S. Qua xác minh là của chị Lê Lệ N cơ quan điều tra đã trả cho chị N. Hội đồng xét xử xét thấy việc cơ quan điều tra đã trả lại chị Lê Lệ N là phù hợp với quy định của pháp luật và không

ảnh hưởng đến nội dung vụ án, nên tại phiên tòa hôm nay không đưa ra xem xét lại.

- Đối với chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59G2-488.87, số khung: RLHJA3908HY380921, số máy JA39E0637377. Qua xác minh do Võ Vũ T đứng tên chủ sở hữu. T khai xe trên là tài sản của bà Võ Thị H (chị của T), T chỉ đứng tên dùm cho chị H và thường sử dụng để đi làm phụ hồ, sau đó dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi “Cướp giật tài sản”. Bà H khai xe trên là của bà, bà không biết T dùng xe của bà để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 09/01/2020, bà H có đơn xin nhận lại xe. Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lời khai của bị cáo T và của bà Võ Thị H thì không có chứng cứ tài liệu nào khác chứng minh đó là tài sản của bà Võ Thị H, nên không có cơ sở để trả lại chiếc xe nói trên cho bà H. Xét thấy chiếc xe là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên quyết định tịch thu sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Vũ T và Nguyễn Trường S (Nhọn) phạm tội “Cướp giật tài sản”;

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Võ Vũ T 03 (ba) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/6/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S (Nhọn) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/6/2019.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung 2017 và khoản 1, điểm a,c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe gắn máy hiệu Wave Alpha, biển số 59G2-488.87, số khung: RLHJA3908HY380921, số máy JA39E0637377.

- (Theo phiếu nhập kho vật chứng 11/PNK, ngày 16/01/2020 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người CQLNVLQ
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoàng Ngọc Hải